

RA MẮT BÁO CÁO TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á CẬP NHẬT 2021

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021-2022

Nguyễn Minh Cường
Chuyên gia kinh tế trưởng
Ngân Hàng Phát Triển Châu Á ADB,
Cơ quan thường trú tại Việt Nam
22 tháng 9, 2021

ADB

1

CẬP NHẬT ĐÁNH GIÁ

ADB

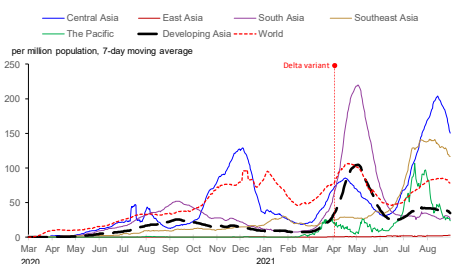
2

Đại dịch COVID-19 tiếp tục tác động tiêu cực đến các nước Châu Á đang phát triển

Các biến thể lây nhiễm mới đang tiếp tục bùng phát ở các nước châu Á đang phát triển

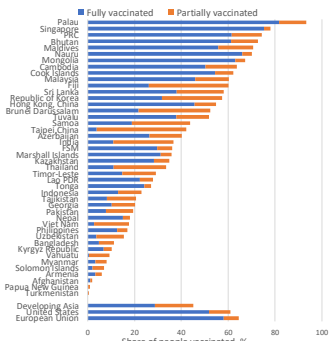
Tiến trình tiêm vắc-xin vẫn chưa đồng đều và chậm hơn lại so với các nước phát triển

Số ca nhiễm COVID mới, trung bình 7 ngày



Nguồn: Công ty dữ liệu CEIC (truy cập 6/9/ 2021); Bộ chăm sóc sức khỏe Kazakhstan.

Số người được tiêm vắc-xin phòng COVID-19



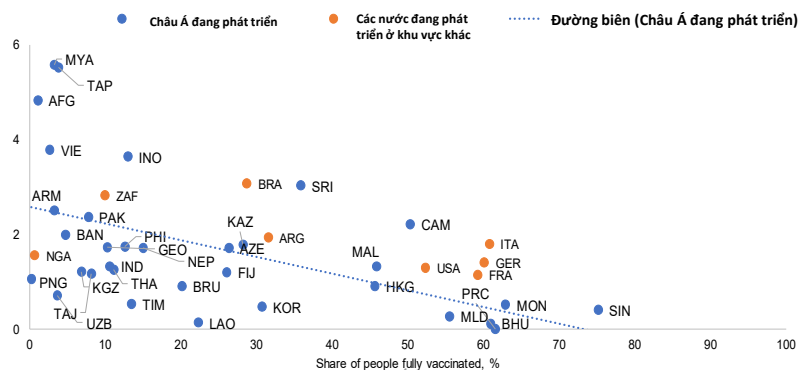
Notes: FSM = Federated States of Micronesia, Lao PDR = Lao People's Democratic Republic, PRC = People's Republic of China
Date of data is latest available for August for all economies except Turkmenistan (April).
Nguồn: Công ty dữ liệu CEIC (truy cập 6/9/ 2021); Our World in Data (accessed 3 September 2021).

3

Vắc-xin hiện đang hạn chế tác động của dịch bệnh

Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin cao hơn đi liền với tỷ lệ tử vong trên số ca nhiễm COVID-19 thấp hơn

Số ca tử vong trên 100 ca nhiễm bệnh, các ca tính trẻ 14 ngày

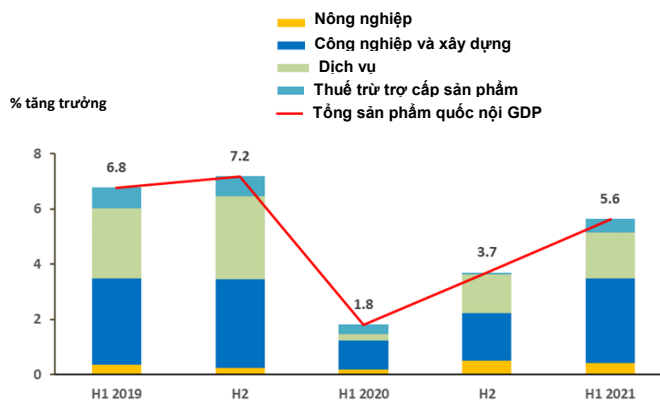


Ghi chú: Số lượng ca tử vong trên 100 ca nhiễm bệnh dựa trên tổng số ca tử vong và tổng số ca nhiễm bệnh được xác nhận từ tháng 3. Con số này được tính dựa trên chỉ số giữa số ca tử vong trên số ca nhiễm đã được xác nhận tính trẻ 14 ngày
Nguồn: Our World in Data. <https://ourworldindata.org/coronavirus> (truy cập 2/9/ 2021).

4

Kinh tế Việt Nam lấy lại đà tăng trưởng trong nửa đầu năm 2021.

Tăng trưởng GDP, phía cung (% theo năm)



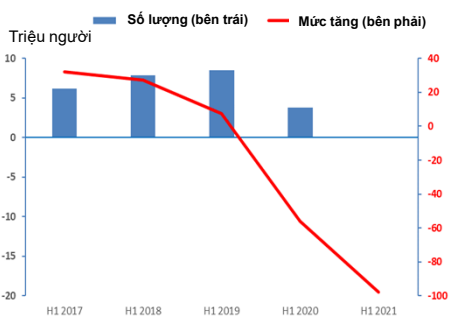
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

5

5

Tuy nhiên, dịch bệnh bùng phát trở lại đã cản trở tăng trưởng của các ngành sản xuất và dịch vụ

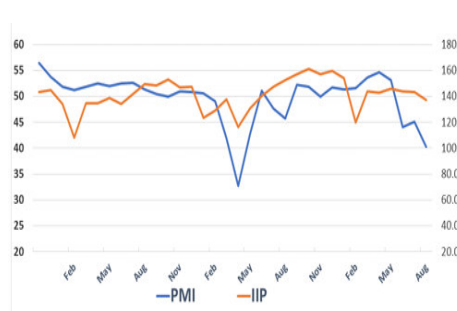
Khách du lịch đến Việt Nam



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

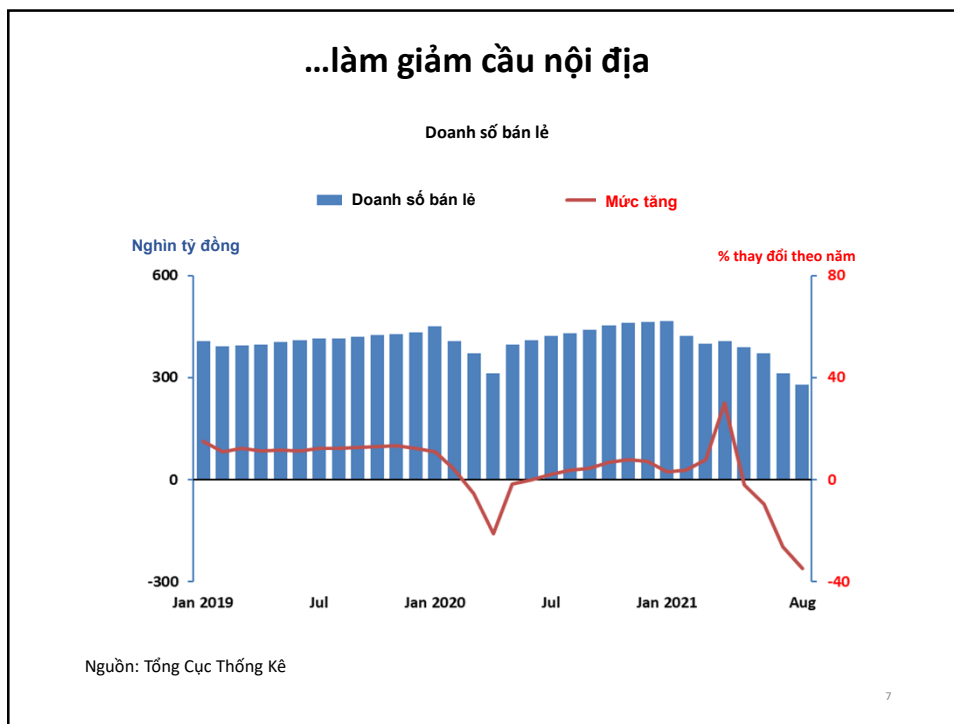
6

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) và chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

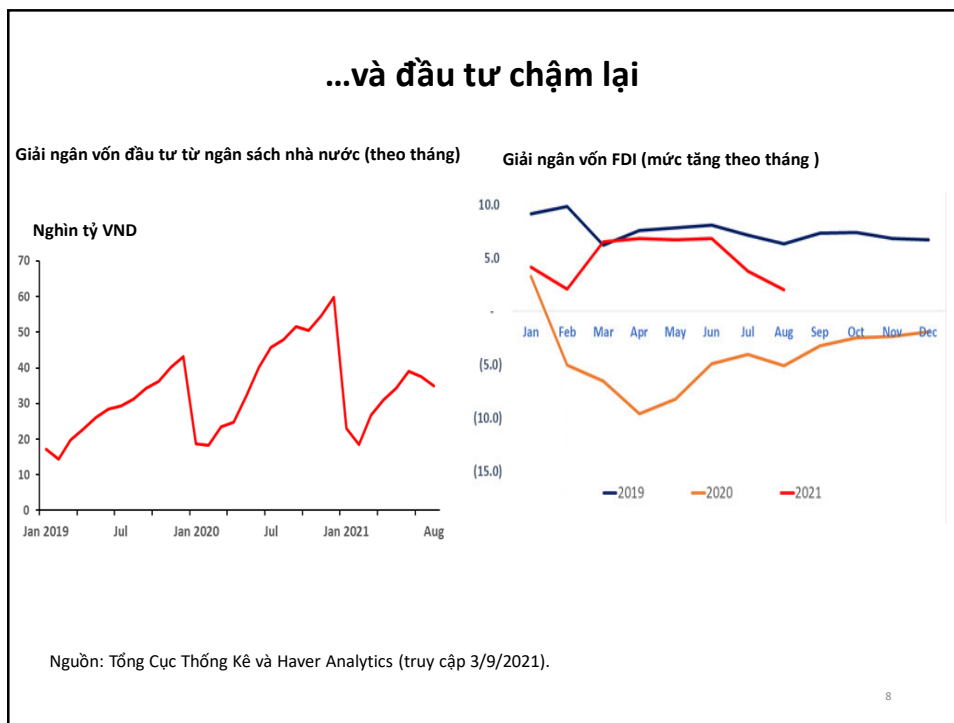


Nguồn: Tổng Cục Thống Kê và HIS (2021)

6



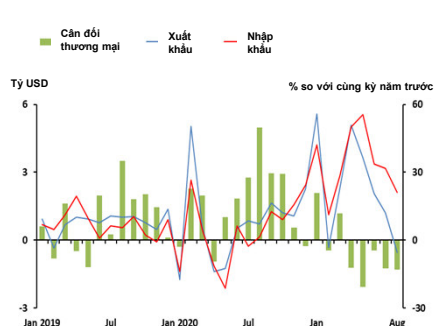
7



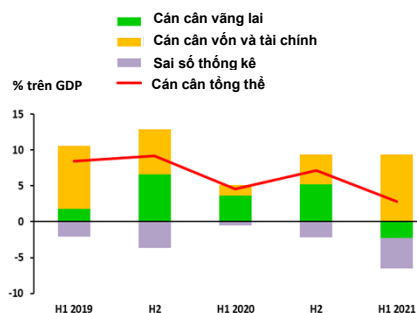
8

Cán cân đối ngoại suy giảm

Xuất hiện thâm hụt thương mại



Cán cân vãng lai chuyển sang thâm hụt



Nguồn: Haver Analytics (truy cập 3/9/2021), Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam

9

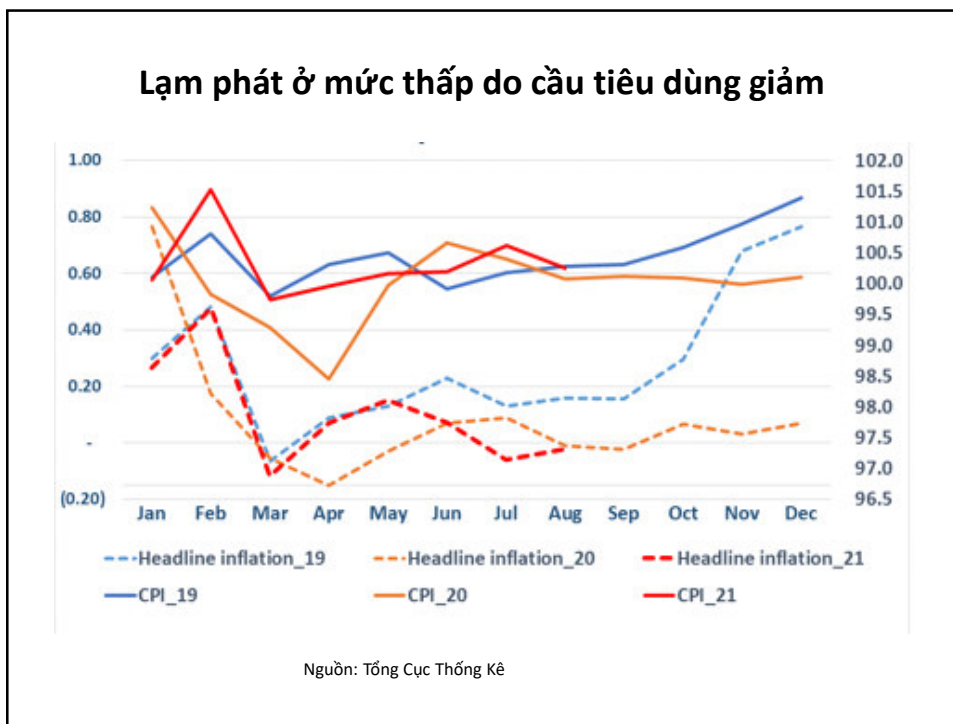
9

Các nước Mỹ, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc, vẫn là các đối tác thương mại lớn của Việt Nam

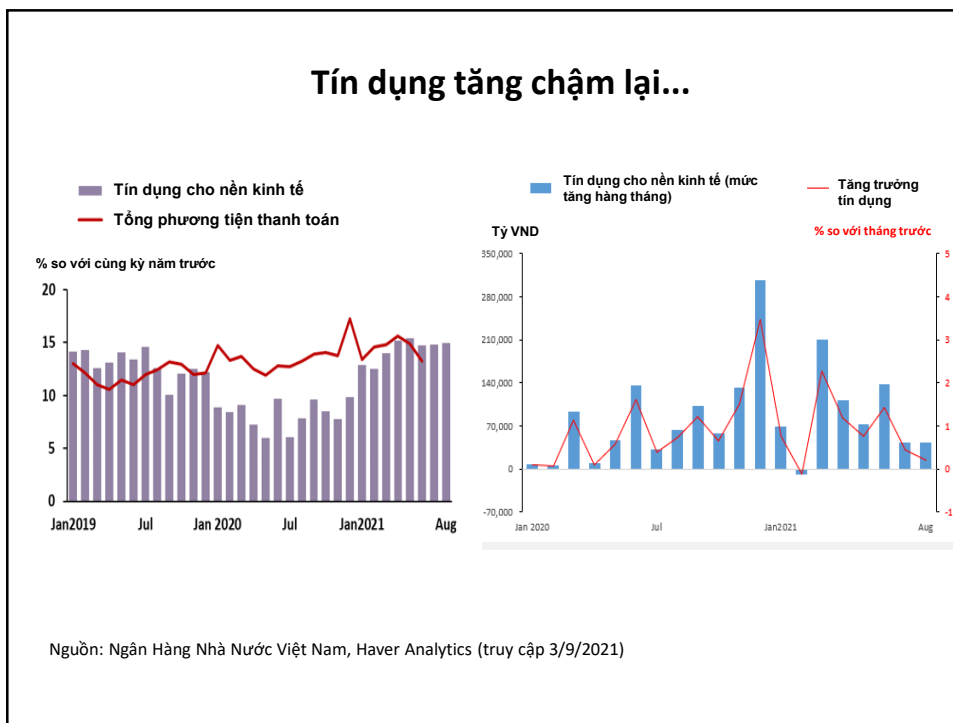
| Nước/ khu vực | XUẤT KHẨU | | | NHẬP KHẨU | | |
|---------------------|---------------------|-------------|-----------------|---------------------|-------------|-----------------|
| | Giá trị (Tỷ USD) | Tăng (%) | Thị phần (%) | Giá trị (Tỷ USD) | Tăng (%) | Thị phần (%) |
| ASEAN | 18.4 | 14.9 | 8.7 | 28.2 | 47.6 | 13.0 |
| China | 32.7 | 27.4 | 15.4 | 72.5 | 46.9 | 33.5 |
| EU | 26.1 | 22.8 | 12.3 | 11.0 | 17.4 | 5.1 |
| Japan | 13.5 | 12.5 | 6.4 | 14.5 | 13.4 | 6.7 |
| Korea | 13.9 | 12.7 | 6.5 | 34.6 | 20.6 | 16.0 |
| USA | 62.2 | 47.0 | 29.3 | 10.4 | 12.6 | 4.8 |
| RoW | 45.8 | 19.7 | 21.5 | 45.1 | 35.3 | 20.8 |
| TOTAL | 212.6 | 21.2 | 100.0 | 216.3 | 33.6 | 100.0 |

Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

10



11



12

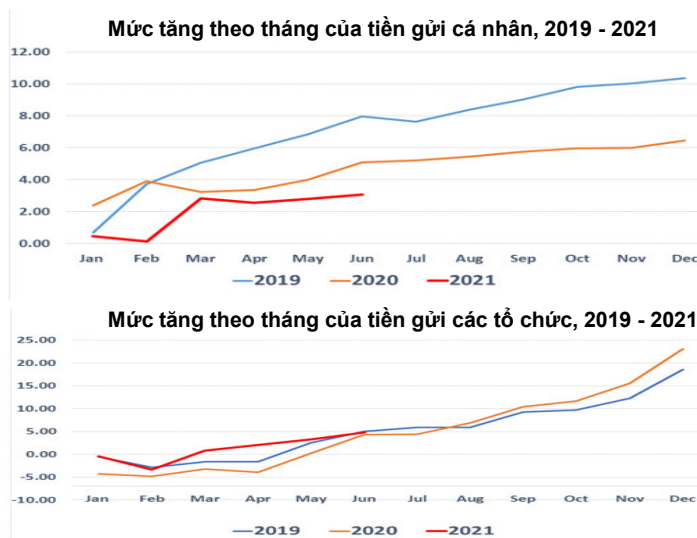
...và được ưu tiên cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất.

| Lĩnh vực | June_21 | Dec_20 | June_20 | Dec_19 | June_19 |
|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | 8.07 | 8.44 | 8.65 | 8.74 | 8.94 |
| Công nghiệp | 19.28 | 18.85 | 19.09 | 19.01 | 19.65 |
| Xây dựng | 8.79 | 9.29 | 9.85 | 9.79 | 9.64 |
| Thương mại | 23.27 | 22.90 | 22.49 | 22.56 | 21.92 |
| Giao thông liên lạc | 2.58 | 2.63 | 2.66 | 2.71 | 2.84 |
| Các dịch vụ khác | 38.01 | 37.90 | 37.27 | 37.20 | 37.01 |
| Tổng số | 100.00 | 100.00 | 100.00 | 100.00 | 100.00 |

Nguồn: Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam

13

Tiết kiệm cá nhân và tổ chức cũng giảm sút

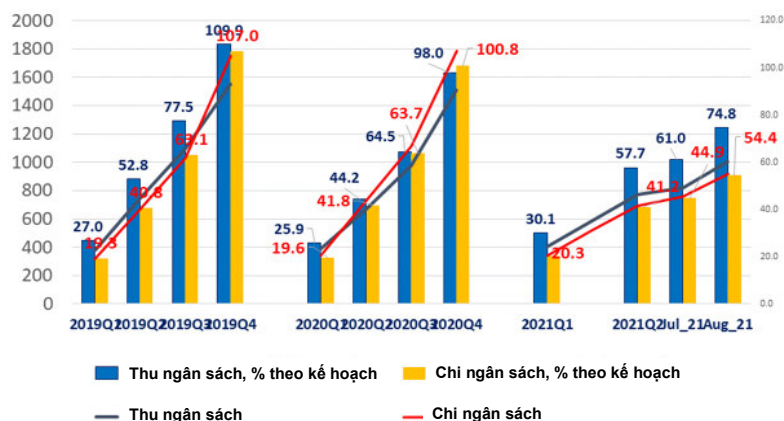


Nguồn: Ngân hàng nhà nước Việt Nam

14

Thu ngân sách tăng, trong khi chi ngân sách giảm so với cùng kỳ năm trước

TÌNH TRẠNG NGÂN SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ, Q1, 2019 – Q2, 2021

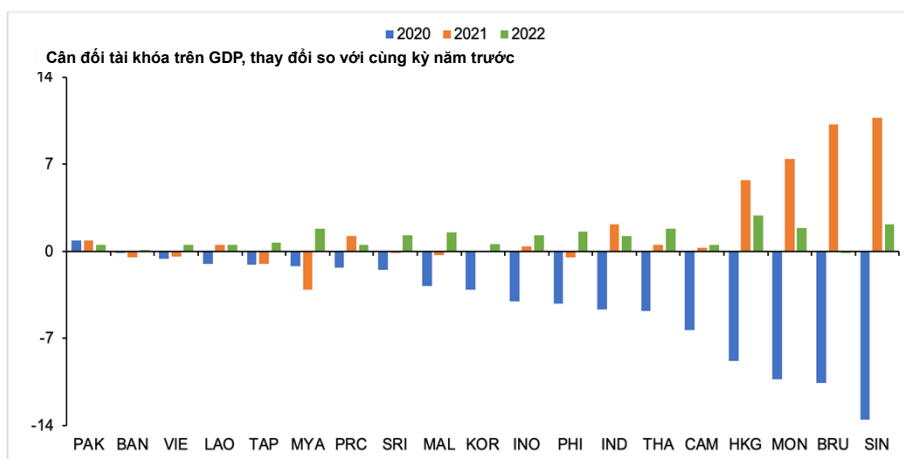


Nguồn: Bộ Tài Chính

15

15

Tuy nhiên, chi tiêu của chính phủ ở mức khiêm tốn



Nguồn: Ngân Hàng Phát Triển Châu Á

16



17

Các nước Châu Á đang phát triển vẫn tiếp tục phục hồi, song ở mức chậm hơn

Triển vọng khả quan, tuy nhiên mức độ phục hồi khác nhau

GDP ở các nước Châu Á đang phát triển, mức tăng %

| | 2020 | 2021 | | 2022 | | 2020 | 2021 | | 2022 | |
|-------------------------------|-------|------|--------|------|-------|------|------|------|------|--|
| | | ADO | ADOU | ADO | ADOU | | ADO | ADOU | | |
| Châu Á đang phát triển | .1 | 7.3 | 7.1 ▼ | 5.3 | 5.4 ▲ | | | | | |
| Tây Á | 1.8 | 7.4 | 7.6 ▲ | 5.1 | 5.1 | | | | | |
| Hong Kong, China | -6.1 | 4.6 | 6.2 ▲ | 4.5 | 3.4 ▼ | | | | | |
| People's Republic of China | 2.3 | 8.1 | 8.1 | 5.5 | 5.5 | | | | | |
| Republic of Korea | -0.9 | 3.5 | 4.0 ▲ | 3.1 | 3.1 | | | | | |
| Taipei, China | 3.1 | 4.6 | 6.2 ▲ | 3.0 | 3.0 | | | | | |
| Đông Nam Á | -4.0 | 4.4 | 3.1 ▼ | 5.1 | 5.0 ▼ | | | | | |
| Indonesia | -2.1 | 4.5 | 3.5 ▼ | 5.0 | 4.8 ▼ | | | | | |
| Malaysia | -5.6 | 6.0 | 4.7 ▼ | 5.7 | 6.1 ▲ | | | | | |
| Philippines | -9.6 | 4.5 | 4.5 | 5.5 | 5.5 | | | | | |
| Singapore | -5.4 | 6.0 | 6.5 ▲ | 4.1 | 4.1 | | | | | |
| Thailand | -6.1 | 3.0 | 0.8 ▼ | 4.5 | 3.9 ▼ | | | | | |
| Viet Nam | 2.9 | 6.7 | 3.8 ▼ | 7.0 | 6.5 ▼ | | | | | |
| Nam Á | -5.6 | 9.5 | 8.8 ▼ | 6.6 | 7.0 ▲ | | | | | |
| Bangladesh | 3.5 | 6.8 | 5.5 ▼ | 7.2 | 6.8 ▼ | | | | | |
| India | -7.3 | 11.0 | 10.0 ▼ | 7.0 | 7.5 ▲ | | | | | |
| Pakistan | -0.5 | 2.0 | 3.9 ▲ | 4.0 | 4.0 | | | | | |
| Trung Á | -1.9 | 3.4 | 4.1 ▲ | 4.0 | 4.2 ▲ | | | | | |
| Azerbaijan | -4.3 | 1.9 | 2.2 ▲ | 2.5 | 2.5 | | | | | |
| Kazakhstan | -2.6 | 3.2 | 3.4 ▲ | 3.5 | 3.7 ▲ | | | | | |
| Uzbekistan | 1.6 | 4.0 | 5.0 ▲ | 5.0 | 5.5 ▲ | | | | | |
| Pacific | -5.3 | 1.4 | -0.6 ▼ | 3.8 | 4.8 ▲ | | | | | |
| Fiji | -15.7 | 2.0 | -5.0 ▼ | 7.3 | 8.8 ▲ | | | | | |
| Papua New Guinea | -3.3 | 2.5 | 1.3 ▼ | 3.0 | 4.1 ▲ | | | | | |

Nguồn: Cơ sở dữ liệu Báo cáo Triển vọng phát triển Châu Á

18

Tuy nhiên, mức tăng trưởng này được hỗ trợ bởi sự phục hồi chắc chắn của các nền kinh tế lớn

Tăng trưởng mạnh mẽ của các nền kinh tế lớn sẽ thúc đẩy hơn nữa tổng cầu thế giới

Giả định cơ sở trên nền kinh tế quốc tế

| | 2020 | 2021 | | 2022 | |
|---|-------------|------------|------------|------------|------------|
| | | ADO 2021 | ADOU 2021 | ADO 2021 | ADOU 2021 |
| Tăng trưởng GDP, % | | | | | |
| Các nước công nghiệp lớn^a | -4.6 | 5.3 | 5.0 | 4.1 | 3.9 |
| United States | -3.4 | 6.5 | 6.0 | 4.4 | 4.0 |
| Euro area | -6.5 | 4.3 | 4.6 | 4.2 | 4.2 |
| Japan | -4.7 | 2.9 | 2.2 | 2.4 | 2.9 |
| Giá dầu thô brent trung bình, giao ngay, \$/thùng | 42.35 | 64.00 | 69.00 | 61.00 | 67.00 |
| Lạm phát trung bình của các nước CN lớn (%) | 0.7 | 1.9 | 2.6 | 2.0 | 1.9 |

^a Các mức tăng trưởng trung bình tính theo tỷ trọng tổng thu nhập quốc dân, theo phương pháp Atlas

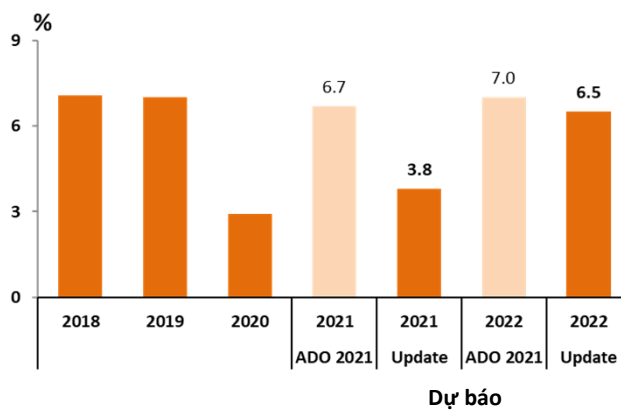
Nguồn: Cơ sở dữ liệu *Asian Development Outlook* database.

Nguồn: Bloomberg; CEIC Data Company; Haver Analytics (Truy cập 2/8/ 2021); dự báo của ABD

19

Tăng trưởng dự báo chậm lại trong năm 2021, phục hồi mạnh năm 2022

Tăng trưởng GDP (% theo năm)



Nguồn: Ngân hàng phát triển Châu Á ADB

20

20

Dự báo tăng trưởng GDP năm 2021

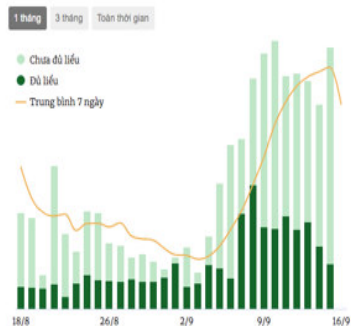
| CHỈ SỐ | SỐ THỰC TẾ | | DỰ BÁO | |
|-------------------------|------------|------|--------|------|
| | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 |
| GDP | 4.65 | 5.64 | 4.2 | 3.82 |
| Nông nghiệp | 3.51 | 3.82 | 3.13 | 2.7 |
| Công nghiệp và xây dựng | 6.33 | 8.36 | 6.07 | 4.97 |
| Dịch vụ | 3.62 | 3.96 | 2.92 | 3.29 |
| Thuế và trợ cấp | 4.36 | 4.92 | 3.91 | 3 |

Nguồn: Dự báo của Ngân hàng phát triển Châu Á ADB

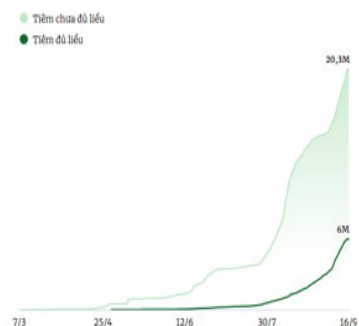
21

Việc triển khai tiêm vắc xin ở Việt Nam tiến triển tốt, tuy lượng cung vắc xin còn thấp

Số người đã tiêm vaccine theo ngày

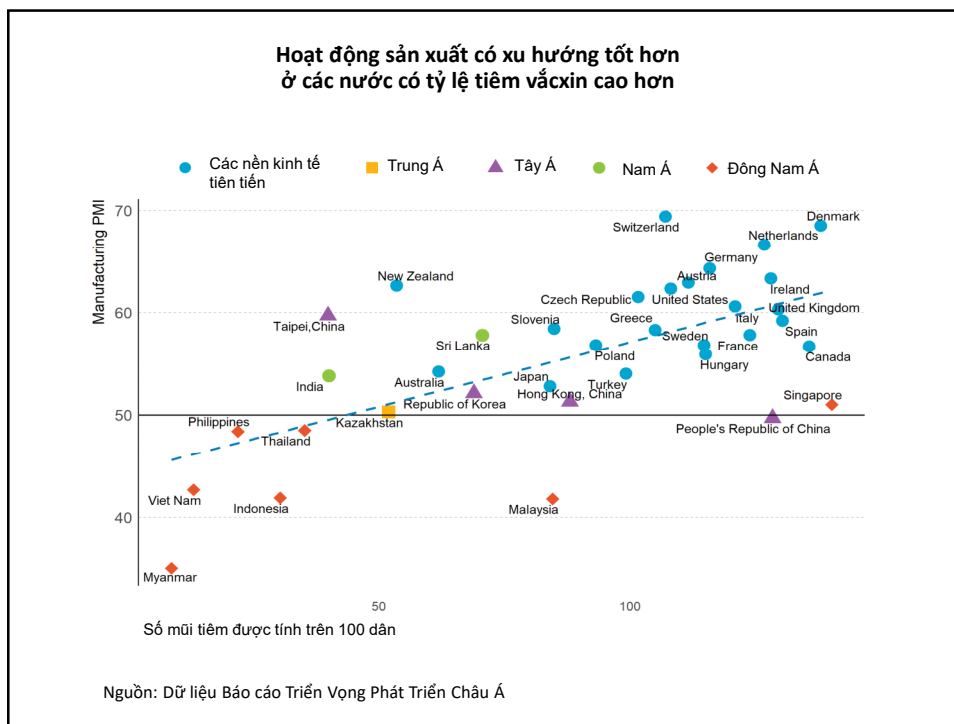


Tổng số người đã tiêm vaccine

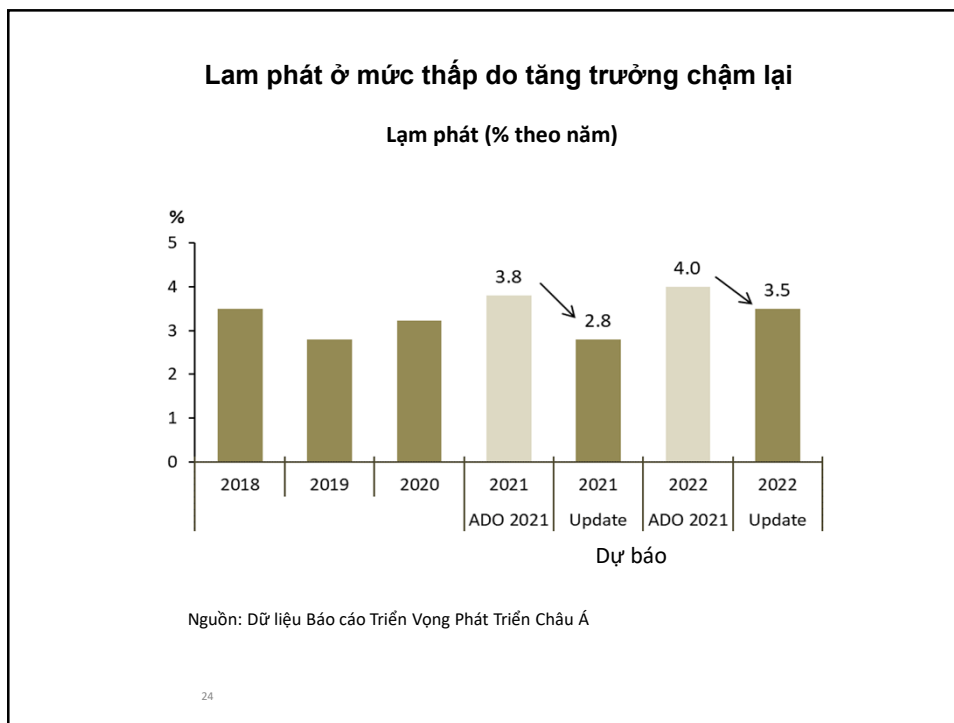


Nguồn: Vnexpress ngày 20 tháng 9 năm 2021

22



23



24

Cập nhật Báo cáo triển vọng phát triển Châu Á: Thông điệp chính

- Triển vọng kinh tế trung và dài hạn của Việt Nam vẫn rất lạc quan.
- Tuy nhiên triển vọng kinh tế trong ngắn hạn vẫn còn thách thức. Rủi ro chính với triển vọng là dịch bệnh kéo dài nếu không tiêm vắc xin kịp thời.
- Việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các mặt hàng thiết yếu như thức ăn và tiền mặt cho những người bị ảnh hưởng hiện đang bị phong tỏa là điều rất cần thiết để đảm bảo triển vọng cho tăng trưởng trong năm 2021 và 2022.
- Các khoản nợ xấu có thể là một rủi ro tiềm ẩn trong năm 2022.
- Xóa bỏ các rào cản hành chính, tăng cường chuyển đổi số sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của các biện pháp ngăn chặn đại dịch và hỗ trợ kinh tế phục hồi bền vững.

25

25

Xin cảm ơn

26